TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐCNHGT-DS	*Kiến An, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của Ngân hàng N và bà Bùi Thị M, ông Lê Quốc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ngân hàng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng H - Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Kiến An - Đông Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền số 366/NHNo.KAĐHP-TH ngày 08/4/2025).

Người bị kiện: Bà Bùi Thị M và ông Lê Quốc H; cùng đăng ký thường trú: Tổ G, phường P (nay là phường B), quận K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn T và bà Vũ Thị Hồng L; cùng đăng ký thường trú: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng).

- Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Bà Bùi Thị M và ông Lê Quốc H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền tính đến hết ngày 09/5/2025 là 4.750.858.764 *(Bốn tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn)* đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.980.000.000 *(Ba tỷ, chín trăm tám mươi triệu)* đồng, nợ lãi trong hạn: 207.201.230 *(Hai trăm linh bảy triệu, hai trăm linh một nghìn, hai trăm ba mươi)* đồng, nợ lãi quá hạn: 563.657.534 *(Năm trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm ba mươi bốn)* đồng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-202200104 ngày 11/02/2022: Nợ gốc: 3.500.000.000 *(Ba tỷ, năm trăm triệu)* đồng; lãi trong hạn: 168.335.616 *(Một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu)* đồng; lãi quá hạn: 521.308.219 *(Năm trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm linh tám nghìn, hai trăm mười chín)* đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-202200727 ngày 11/11/2022: Nợ gốc: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng; lãi trong hạn: 12.361.644 *(Mười hai triệu, ba trăm sáu mươi mốt nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn)* đồng; lãi quá hạn: 13.689.041 *(Mười ba triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi mốt)* đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-202200774 ngày 06/12/2022: Nợ gốc: 330.000.000 *(Ba trăm ba mươi triệu)* đồng; lãi trong hạn: 26.503.970 *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm linh ba nghìn, chín trăm bảy mươi)* đồng; lãi quá hạn: 28.600.274 *(Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm bảy mươi bốn)* đồng.

1.2. Về thời hạn trả nợ:

Chậm nhất vào ngày 30/6/2025, bà Bùi Thị M và ông Lê Quốc H có trách nhiệm trả Ngân hàng N toàn bộ khoản nợ trên và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/6/2025.

Kể từ ngày 10/5/2025, bà Bùi Thị M và ông Lê Quốc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Trường hợp bà Bùi Thị M và ông Lê Quốc H không thực hiện đúng việc trả nợ theo phương án trên thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng

đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 230; Tờ bản đồ số 02 tại thôn 4A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố 4A, phường Dương Quan, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 504004, số vào sổ cấp GCN: CH001338 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) cấp ngày 26/12/2014 đứng tên chủ sở hữu, chủ sử dụng là ông Đào Văn T và vợ là bà Vũ Thị Hồng L và Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 15/5/2025, Sơ đồ hiện trạng kèm theo.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo